

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Số: 262/CV-PSD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

V/v: CBTT Biên bản họp và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**
2. Mã chứng khoán: **PSD**
3. Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
4. Điện thoại: 028.39115578 Fax: 028.39115579
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông PHAN HẢI ÂU
6. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 21/04/2022, Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (tài liệu đính kèm)

7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 22.../04./2022 tại www.psd.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT HĐQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Vào lúc 14 giờ 00 ngày 21 tháng 04 năm 2022, tại Phòng họp Tiên Phong của PSD, P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm:

- 1/ Ông Trần Quang Huy: Trưởng ban
- 2/ Bà Bùi Vũ Quỳnh Như: Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu cổ đông đến dự đại hội với kết quả như sau:

Số cổ đông tham dự đại hội: gồm 41 cổ đông.

Đại diện quyền sở hữu và theo ủy quyền với 27,698,319 cổ phần biểu quyết tham dự họp, chiếm **90.27%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều 18 của Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, với tỷ lệ số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự là **90.27%** thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí được tiến hành một cách hợp lệ.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu thống kê cổ đông tham dự Đại hội và cơ sở để tiến hành Đại hội trên.

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo công khai trước Đại hội vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 21 tháng 04 năm 2022.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRẦN QUANG HUY

BÙI VŨ QUỲNH NHƯ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tổng cộng
1	PSD001	TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
2	PSD002	LÊ NGUYỄN TẤN ANH	án thông tin	án thông tin	án thông tin
3	PSD004	TRẦN VĂN TỶ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
4	PSD005	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	án thông tin	án thông tin	án thông tin
5	PSD006	TRẦN QUỐC KHÁNH	án thông tin	án thông tin	án thông tin
6	PSD007	TRIỆU KHẮC LONG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
7	PSD008	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
8	PSD009	NGUYỄN HOÀNG HÀ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
9	PSD013	PHẠM HỮU TIẾN	án thông tin	án thông tin	án thông tin
10	PSD014	CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
11	PSD020	NGUYỄN VĂN HÒA	án thông tin	án thông tin	án thông tin
12	PSD021	TRỊNH SINH	án thông tin	án thông tin	án thông tin
13	PSD022	PHÙNG TUẤN HÀ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
14	PSD025	VŨ TIẾN DƯƠNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
15	PSD042	NGUYỄN VIỆT DŨNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
16	PSD053	LÊ ANH XUÂN	án thông tin	án thông tin	án thông tin
17	PSD055	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	án thông tin	án thông tin	án thông tin
18	PSD061	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	án thông tin	án thông tin	án thông tin
19	PSD064	NGUYỄN ĐÌNH PHÁT	án thông tin	án thông tin	án thông tin
20	PSD077	TRỊNH THỊ KIM ANH	án thông tin	án thông tin	án thông tin
21	PSD078	BÙI QUANG ĐỨC	án thông tin	án thông tin	án thông tin
22	PSD102	ĐOÀN TRUNG HIỆU	án thông tin	án thông tin	án thông tin
23	PSD114	VÕ MINH TUẤN	án thông tin	án thông tin	án thông tin

24	PSD120	BÙI LÊ VŨ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
25	PSD122	LÂM THÀNH HỖ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
26	PSD124	NGUYỄN NGỌC BÍCH NGÀ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
27	PSD130	NGUYỄN VĂN NGHĨA	án thông tin	án thông tin	án thông tin
28	PSD226	LÊ ĐÀNG GIAO	án thông tin	án thông tin	án thông tin
29	PSD337	PHẠM HỒ ANH TUẤN	án thông tin	án thông tin	án thông tin
30	PSD358	TRỊNH XUÂN DŨNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
31	PSD466	TỪ VĨ HUỆ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
32	PSD505	PHẠM THỊ MINH CHÂU	án thông tin	án thông tin	án thông tin
33	PSD626	TRƯƠNG CẢNH DUY PHONG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
34	PSD689	TRẦN THỊ THU HÀ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
35	PSD733	LÊ THỊ NHÌ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
36	PSD758	NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	án thông tin	án thông tin	án thông tin
37	PSD763	HOÀNG PHẠM MẠNH TÙNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
38	PSD768	NGUYỄN VĂN CHÍNH	án thông tin	án thông tin	án thông tin
39	PSD769	NGUYỄN VĂN PHỤNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
40	PSD770	PHAN VĂN SÁU	án thông tin	án thông tin	án thông tin
41	PSD772	TRƯƠNG VĂN HẢI	án thông tin	án thông tin	án thông tin
TỔNG CỘNG			27,698,319	27,698,319	27,698,319

THƯ KÝ CỤC HỢP



HUỲNH VĂN LÂM

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022





(Mã số thuế: PSD)

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ vào phiếu biểu quyết thu từ Đại hội.

Hôm nay, ngày 21 tháng 04 năm 2022, tại Phòng họp Tiên Phong của PSD, P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí năm 2022 gồm có:

- 1/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa : Trưởng ban
- 2/ Ông Bùi Quang Đức : Thành viên
- 3/ Bà Nguyễn Thị Hải Yến : Thành viên

Cùng tiến hành kiểm tra kết quả biểu quyết lấy ý kiến cổ đông về các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí năm 2022, kết quả cụ thể như sau.

Đối với các nội dung về danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội và Quy chế tổ chức, quy chế bầu cử các cổ đông/đại diện của cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% bằng hình thức giơ tay.

Đối với các nội dung được thông qua bằng phiếu biểu quyết, kết quả kiểm phiếu biểu quyết cụ thể như sau:

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu phát ra :	41	phiếu, đại diện cho	27,698,319	cổ phiếu
Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, đại diện cho	27,428,319	cổ phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ:	41	phiếu, đại diện cho	27,428,319	cổ phiếu
Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu, đại diện cho		cổ phiếu

2. Kết quả biểu quyết

a) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,697,705 cổ phần, tỷ lệ* 100.00%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	614 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

b) Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,697,705 cổ phần, tỷ lệ* 100.00%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	614 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

c) Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,698,319 cổ phần, tỷ lệ* 100.00%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

d) Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,698,319 cổ phần, tỷ lệ* 100.00%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

e) Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,698,319 cổ phần, tỷ lệ* 100.00%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

f) Tờ trình thông qua thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2021 và đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2022

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,697,705 cổ phần, tỷ lệ* 100.00%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	614 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

g) Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,428,319 cổ phần, tỷ lệ* 99.03%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	270,000 cổ phần, tỷ lệ* 0.97%
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

h) Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Số phiếu biểu quyết tán thành:	27,428,319 cổ phần, tỷ lệ* 99.03%
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	270,000 cổ phần, tỷ lệ* 0.97%

3305
CỘ
CỔ
DỊCH
ÁN PHỔ
ĐÁU
1-7.P1

1/5

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

i) Tờ trình thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Số phiếu biểu quyết tán thành: 27,408,619 cổ phần, tỷ lệ* 98.95%

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 277,000 cổ phần, tỷ lệ* 1.00%

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 12,700 cổ phần, tỷ lệ* 0.05%

j) Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 27,464,819 cổ phần, tỷ lệ* 99.16%

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 233,500 cổ phần, tỷ lệ* 0.84%

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

k) Tờ trình thông qua nội dung chính của các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí và các bên có liên quan trong năm 2022

Số phiếu biểu quyết tán thành: 27,186,205 cổ phần, tỷ lệ* 98.15%

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 503,500 cổ phần, tỷ lệ* 1.82%

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 8,614 cổ phần, tỷ lệ* 0.03%

Sau khi loại trừ phần biểu quyết của các bên có liên quan thì kết quả biểu quyết còn lại là:

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2,648,605 cổ phần, tỷ lệ* 83.80%

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 503,500 cổ phần, tỷ lệ* 15.93%

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 8,614 cổ phần, tỷ lệ* 0.02%

l) Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021

Số phiếu biểu quyết tán thành: 27,427,705 cổ phần, tỷ lệ* 99.02%

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 270,000 cổ phần, tỷ lệ* 0.97%

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 614 cổ phần, tỷ lệ* 0.00%

Sau khi loại trừ phần biểu quyết của các bên có liên quan thì kết quả biểu quyết còn lại là:

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2,890,105 cổ phần, tỷ lệ* 91.44%

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 270,000 cổ phần, tỷ lệ* 8.54%

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 614 cổ phần, tỷ lệ* 0.02%

Ghi chú (*): tính trên tổng số cổ phiếu tham gia biểu quyết dự họp

8286
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI
TỔNG HỢP
DẦU KHÍ
CHÍNH

Handwritten signature

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc vào hồi **16 giờ 25 phút** cùng ngày và được lập thành biên bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Văn Nghĩa



Bùi Quang Đức



Nguyễn Thị Hải Yến





**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**
(Mã cổ phiếu: PSD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào phiếu biểu bầu thu từ Đại hội.

Ban kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 gồm có:

- 1/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa : Trưởng ban
- 2/ Ông Bùi Quang Đức : Thành viên
- 3/ Bà Nguyễn Thị Hải Yến : Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu phát ra :	41	phiếu, đại diện cho	27,698,319	cổ phiếu
Tổng số phiếu thu vào:	41	phiếu, đại diện cho	27,428,319	cổ phiếu
Tổng số phiếu hợp lệ:	41	phiếu, đại diện cho	27,428,319	cổ phiếu
Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu, đại diện cho	0	cổ phiếu

2. Kết quả bầu

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí theo thứ tự xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	ÔNG SƠN CHÍ TÂN	27,413,326	98.97

Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	ÔNG VŨ TIẾN DƯƠNG	27,347,440	98.73
2	ÔNG HỒ HOÀNG NGUYỄN VŨ	27,357,405	98.77

Việc kiểm phiếu biểu bầu kết thúc vào hồi 16 giờ 25 phút cùng ngày và được lập thành biên bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Văn Nghĩa



Bùi Quang Đức



Nguyễn Thị Hải Yến



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tổng cộng
1	PSD001	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
2	PSD002	LÊ NGUYỄN ẮNH	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
3	PSD004	TRẦN VĂN TỶ	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
4	PSD005	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
5	PSD006	TRẦN QUỐC KHÁNH	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
6	PSD007	TRIỆU KHẮC LONG	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
7	PSD008	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
8	PSD009	NGUYỄN HOÀNG HÀ	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
9	PSD013	PHẠM HỮU TIẾN	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
10	PSD014	CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
11	PSD020	NGUYỄN VĂN HÒA	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
12	PSD021	TRINH SINH	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
13	PSD022	PHÙNG TUẤN HÀ	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
14	PSD025	VŨ TIẾN DƯƠNG	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
15	PSD042	NGUYỄN VIỆT DŨNG	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
16	PSD053	LÊ ANH XUÂN	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
17	PSD055	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
18	PSD061	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
19	PSD064	NGUYỄN ĐÌNH PHÁT	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
20	PSD077	TRINH THỊ KIM ANH	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
21	PSD078	BÙI QUANG ĐỨC	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
22	PSD102	ĐOÀN TRUNG HIẾU	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>
23	PSD114	VÕ MINH TUẤN	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>	<i>án thông tin</i>

24	PSD120	BÙI LÊ VŨ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
25	PSD122	LÂM THÀNH HỸ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
26	PSD124	NGUYỄN NGỌC BÍCH NGÀ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
27	PSD130	NGUYỄN VĂN NGHĨA	án thông tin	án thông tin	án thông tin
28	PSD226	LÊ DẰNG GIAO	án thông tin	án thông tin	án thông tin
29	PSD337	PHẠM HỒ ANH TUẤN	án thông tin	án thông tin	án thông tin
30	PSD358	TRỊNH XUÂN DŨNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
31	PSD466	TỬ VĨ HUỆ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
32	PSD505	PHẠM THỊ MINH CHÂU	án thông tin	án thông tin	án thông tin
33	PSD626	TRƯƠNG CẢNH DUY PHONG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
34	PSD689	TRẦN THỊ THU HÀ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
35	PSD733	LÊ THỊ NHÌ	án thông tin	án thông tin	án thông tin
36	PSD758	NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	án thông tin	án thông tin	án thông tin
37	PSD763	HOÀNG PHẠM MẠNH TÙNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
38	PSD768	NGUYỄN VĂN CHÍNH	án thông tin	án thông tin	án thông tin
39	PSD769	NGUYỄN VĂN PHỤNG	án thông tin	án thông tin	án thông tin
40	PSD770	PHAN VĂN SÁU	án thông tin	án thông tin	án thông tin
41	PSD772	TRƯƠNG VĂN HẢI	án thông tin	án thông tin	án thông tin
		TỔNG CỘNG	27,698,319	27,698,319	27,698,319

* Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

THƯ KÝ CUỘC HỢP



HUYỀN VĂN LÂM

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Ngày 21 tháng 04 năm 2022

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.
Địa chỉ : P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Mã số doanh nghiệp : 0305482862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 15/6/2020.
Thời gian họp : Bắt đầu hồi 14h00 ngày 21/04/2022 và kết thúc hồi 16h30 cùng ngày.
Địa điểm họp : Phòng họp Tiên Phong, P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Đoàn chủ tịch Đại hội : 1. Phạm Minh Thư - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Vũ Tiến Dương - Giám đốc;
3. Ông Phan Hải Âu - Phó Giám đốc;
Thư ký Đại hội : Ông Huỳnh Văn Lâm - Thư ký HĐQT.

I. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban tổ chức tiến hành đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp.

Bà Bùi Vũ Quỳnh Như - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Đến thời điểm 14h15 ngày 22/04/2021, 41 cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, đại diện cho 27,698,319 cổ phần, chiếm 90.27% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội

Ông Huỳnh Văn Lâm thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu Đại hội.

a. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Phạm Minh Thư - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tọa);
- Ông Vũ Tiến Dương - Giám đốc; và
- Ông Phan Hải Âu - Phó Giám đốc.

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

b. *Thư ký Đại hội:*

- Ông Huỳnh Văn Lâm - Thư ký HĐQT.

c. *Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:*

- Ông Nguyễn Văn Nghĩa - Trưởng Ban kiểm phiếu;
- Ông Bùi Quang Đức - Thành viên; và
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thành viên.

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Ông Huỳnh Văn Lâm thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội nghe trình bày Chương trình Đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Ông Huỳnh Văn Lâm thông qua quy chế tổ chức, quy chế bầu cử tại Đại hội

Đại hội nghe trình bày quy chế tổ chức, quy chế bầu cử tại đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

III. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Phạm Minh Thư trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.
2. Ông Vũ Tiến Dương trình bày Báo cáo của Ban giám đốc năm 2021.
3. Ông Trần Quang Huy trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.
4. Ông Phan Hải Âu trình bày các Tờ trình xin ý kiến Đại hội thông qua:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021
- Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021
- Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022
- Tờ trình thông qua thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2021 và đề xuất năm 2022
- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Tờ trình thông qua nội dung chính của các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022
- Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021

5. Thảo luận tại Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông đã đặt ra các câu hỏi liên quan đến hiệu quả hoạt động SXKD của PSD trong năm 2021 và định hướng kế hoạch trong năm 2022, các thành viên của Đoàn chủ tịch đã trả lời đầy đủ, rõ ràng các câu hỏi được đặt ra đồng thời nhấn mạnh các nội dung nổi bật liên quan đến hoạt động kinh doanh hiện tại, việc phân chia lợi nhuận năm 2021 và định hướng kinh doanh sắp tới của Công ty.

6. Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề đã được báo cáo và đệ trình.

Lúc 16h00 (trước giờ kiểm phiếu), Cổ đông tham dự Đại hội: 41 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 27,698,319 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 90.27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ban kiểm phiếu tiến hành việc thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

Ông Nguyễn Văn Nghĩa công bố kết quả kiểm phiếu.

Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

a. Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Tán thành: 27,697,705 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 614 Cổ phần chiếm 0.00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

b. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021

- Tán thành: 27,697,705 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 614 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- c. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021**
 - Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- d. Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022**
 - Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- e. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022**
 - Tán thành: 27,698,319 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- f. Tờ trình thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thụ ký năm 2021 và đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thụ ký năm 2022**
 - Tán thành: 27,697,705 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 614 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- g. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát**
 - Tán thành: 27,428,319 Cổ phần chiếm 99.03% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 270,000 Cổ phần chiếm 0.97% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- h. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**
 - Tán thành: 27,428,319 Cổ phần chiếm 99.03% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 270,000 Cổ phần chiếm 0.97% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0.00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- i. Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động**
 - Tán thành: 27,408,619 Cổ phần chiếm 98.95% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 277,000 Cổ phần chiếm 1.00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 12,700 Cổ phần chiếm 0.05% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- j. Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**
 - Tán thành: 27,464,819 Cổ phần chiếm 99.16% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 233,500 Cổ phần chiếm 0.84% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0.00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

k. Tờ trình thông qua nội dung chính của các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí và các bên có liên quan trong năm 2022.

- Tán thành: 27,186,205 Cổ phần chiếm 98.15% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 503,500 Cổ phần chiếm 1.82% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 8,614 Cổ phần chiếm 0.03% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Sau khi loại trừ phần biểu quyết của các bên có liên quan thì kết quả biểu quyết còn lại là:
- Tán thành: 2,648,605 Cổ phần chiếm 83.80% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 503,500 Cổ phần chiếm 15.93% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 8,614 Cổ phần chiếm 0.02% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

l. Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021.

- Tán thành: 27,427,705 Cổ phần chiếm 99.02% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 270,000 Cổ phần chiếm 0.97% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 614 Cổ phần chiếm 0.00% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Sau khi loại trừ phần biểu quyết của các bên có liên quan thì kết quả biểu quyết còn lại là:
- Tán thành: 2,890,105 Cổ phần chiếm 91.44% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không tán thành: 270,000 Cổ phần chiếm 8.54% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Không có ý kiến: 614 Cổ phần chiếm 0.02% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử và phát phiếu bầu cử

a. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị vào Hội đồng quản trị:

1. Ông: Vũ Tiến Dương

Số phiếu tán thành: 37, đại diện cho 27,347,440 phiếu bầu, chiếm 98.73% tính trên số cổ phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ

Số phiếu tán thành: 33, đại diện cho 27,357,405 phiếu bầu, chiếm 98.77% tính trên số cổ phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Vậy, các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị trúng cử Hội đồng quản trị gồm các ông, bà sau:

1. Ông Vũ Tiến Dương

2. Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ

b. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát vào Ban kiểm soát:

Ông Sơn Chí Tân

Số phiếu tán thành: 39, đại diện cho 27,413,326 phiếu bầu, chiếm 98.97% tính trên số cổ phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Vậy, thành viên Ban kiểm soát trúng cử Ban kiểm soát là:

Ông Sơn Chí Tân

8. Thông qua Biên bản cuộc họp

Ông Huỳnh Văn Lâm - Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 16h30 ngày 21/04/2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

THƯ KÝ

HUỲNH VĂN LÂM

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



PHẠM MINH THƯ



Số: 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí ngày 21/04/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2021:

Doanh thu	:	8,731,135,317,056	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	201,488,039,700	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	146,354,165,304	đồng.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021:

Doanh thu	:	8,804,424,151,782	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	193,918,073,214	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	138,763,041,860	đồng.

3. Thông qua toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Điều 3. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.

Nội dung chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:



Doanh thu	:	10,000,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	162,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	129,600,000,000 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	2%
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến	:	12%

Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc tạm ứng cổ tức năm 2022 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 8% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernts & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2022.

Điều 6. Thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2021 và đề xuất năm 2022 như sau:

1. Thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2021:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022:

a) Thù lao thành viên kiêm nhiệm:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

b) Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách (nếu có) sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thanh Huyền kể từ ngày 21/04/2022.
- b) Bầu Ông Sơn Chí Tân, chứng minh nhân dân số 025299467 cấp ngày 17/04/2010 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh, tham gia Ban kiểm soát với tư cách là Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 21/04/2022.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Thị Thanh kể từ ngày 21/04/2022.
- b) Bầu Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ, chứng minh nhân dân số 250589380 cấp ngày 22/08/2012 tại Công an tỉnh Lâm Đồng, tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày 21/04/2022.
- c) Bầu Ông Vũ Tiến Dương, căn cước công dân số 001067012348 cấp ngày 27/11/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 21/04/2022.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Nội dung chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 10. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Nội dung chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11. Thông qua các nội dung chính của các giao dịch ký giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí với các bên có liên quan trong năm 2022

a) Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa Nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mối quan hệ giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí sở hữu > 51% quyền biểu quyết tại Bình Minh.

Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 605 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

d) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch.
- Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thoả thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này.
- Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021

a) Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 226,863,085,744 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 1,507,643,999,224 đồng.

b) Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 124,864,941,206 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 340,927,263,754 đồng.

c) Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 129,643,869,385 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 338,852,724,994 đồng.

d) Giao dịch giữa PSD và Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 4,175,821,217 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 2,078,973,049 đồng.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



PHẠM MINH THU



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021**
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	8.804.424.151.782
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	193.918.073.214
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.155.031.354
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	138.763.041.860
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	146.354.165.304
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	146.354.165.304
7	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.927.083.306

2. Chi trả cổ tức:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức năm 2021 là 20%; và tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 là 20%, cụ thể như sau:

- Chi cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng tiền cho các cổ đông. Việc chi trả này đã được thực hiện vào ngày 28/03/2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021 và Nghị quyết số 24/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/12/2021.
- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; đồng thời chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu. Như vậy, tổng chi trả cổ tức sẽ thực hiện là 30% bằng cổ phiếu. Việc chi trả 30% cổ tức bằng cổ phiếu này sẽ được thực hiện theo phương án sau:

2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	306.826.230.000 đồng

8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	9.204.787 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	92.047.870.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	398.874.100.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	30% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:30, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 30 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2021 và không được vượt mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2021.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 175 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $175 \times 30\% = 52,5$ cổ phiếu mới.</i>

		<i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i>
20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
21	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

(*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán

Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 40.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y_1 \times t_1 + Y_2 \times t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y_1 : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y_2 : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t_1 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t_2 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \times 12 + 9.204.787 \times 6 + 12.273.049 \times 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 30.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964} = 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành

cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y_1*t_1 + Y_2*t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y₁: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y₂: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t₁: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t₂: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 * 12 + 9.204.787 * 6 + 15.954.964 * 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

2.2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần).
- Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông.
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.
- Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu

86/2
HỢP
TỔNG

cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ

T.C.P

**PHỤ LỤC 02: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)**

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ dự kiến tối đa trước khi chào bán (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	521.604.590.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	52.160.459 cổ phiếu
9	Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP / tổng số cổ phiếu đang lưu hành trong mỗi mười hai tháng	Tối đa 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định dựa trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thực hiện phân bổ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt cụ thể sau khi phương án phát hành này được ĐHĐCĐ PSD thông qua.
11	Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên



12	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên có năng lực trực tiếp cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
13	Nguyên tắc xác định giá	- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.
14	Giá phát hành	Nhằm gia tăng sự gắn bó và tạo động lực cống hiến của cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên trong Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
15	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết	Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo chương trình ESOP này, số lượng cổ phần không được cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên khác trong Công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần như dự kiến.
16	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Chi tiết điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu, và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho PSD.
20	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ý và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
21	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

5482
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DỊCH VỤ
 PHỐI TỶ
 ĐẦU KHÍ
 T.P.HỒ

	Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
--	---

2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.
- b) Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- c) Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng.
- d) Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.
- f) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- g) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên.
- h) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần).
- i) Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty.
- j) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THU

**PHỤ LỤC 03: PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

1. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi chào bán	306.826.230.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	12.273.049 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	122.730.490.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu	429.556.720.000 đồng
13	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Tờ trình của HĐQT về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021	521.604.590.000 đồng
14	Mục đích chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty.
15	Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
16	Đối tượng chào bán	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.

17	Tỷ lệ thực hiện quyền và nguyên tắc làm tròn	<p>5:2 (tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 02 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.</p> <p><i>Vi dụ:</i></p> <p><i>Vào ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 21 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được mua thêm trong đợt chào bán này là: $21 \times 2/5 = 8,4$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 08 cổ phiếu.</i></p>
18	Nguyên tắc xác định giá chào bán	<p>- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng.</p> <p>- Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.</p> <p>- Một số phương pháp định giá tham khảo khác như được trình bày tại <i>Tiểu phụ lục đính kèm văn bản này.</i></p>
19	Giá chào bán	<p>Do đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và tăng khả năng thành công của đợt chào bán nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.</p>
20	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	<p>Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện quyền mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>
21	Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có)	<p>Cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).</p> <p><i>Lưu ý: việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i></p>

22	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng trừ trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP.
23	Tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
24	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	50%
25	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.
26	Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không đạt tỷ lệ thành công như dự kiến	Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết như dự kiến, và số vốn huy động được không đạt đủ như mục tiêu đã đặt ra, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT cân nhắc huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm bổ sung phần vốn còn thiếu.
27	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
28	Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán	<i>(*) Được trình bày chi tiết bên dưới.</i>
29	Đăng ký lưu ký và Niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
30	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

(*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán

Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 40.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y_1 \times t_1 + Y_2 \times t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y_1 : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y_2 : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t_1 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t_2 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 * 12 + 9.204.787 * 6 + 12.273.049 * 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

c. **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):

a. **Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu**

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 30.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964}$$

$$= 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y₁: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y₂: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t₁: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t₂: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 15.954.964 \cdot 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- b) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).
- c) Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần).
- d) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần).
- e) Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- f) Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- g) Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- h) Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông.
- i) Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.
- j) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN.

- k) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- l) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- m) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.
- n) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ

TIÊU PHỤ LỤC CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ THAM KHẢO
(Đính kèm Phụ lục 03 của Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông thường được dựa trên kết quả tính toán của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên thu nhập mỗi cổ phần - P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/giá trị sổ sách mỗi cổ phần - P/B (gọi tắt là phương pháp so sánh P/B).

Số lượng cổ phần đang lưu hành của PSD tại thời điểm 31/12/2021 là 30.414.623 cổ phần.

1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách một cổ phần của công ty được tính toán theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo đó:

- Vốn chủ sở hữu = Tổng tài sản - Nợ phải trả
- Tài sản vô hình = Lợi thế thương mại

Như vậy, giá trị sổ sách của PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng tài sản (VND)	2.586.613.594.835
Nợ phải trả (VND)	2.156.853.467.165
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	-9.381.304.536
Tài sản vô hình (VND)	9.562.500.000
Tổng số cổ phần (cổ phần)	30.414.623
Giá trị sổ sách 01 cổ phần (VND/cổ phần)	14.124

2. Phương pháp so sánh P/B

Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp tương đồng tại ngày 30/03/2022:

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Giá trị sổ sách	P/B (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	20.091	7,3

2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	20.132	3,1
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,8	0,4
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	5,48	1,4
Hệ số bình quân (Lần)						3,1

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	14.124
Hệ số bình quân P/B của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	3,1
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/B	(a)*(b)	đồng/cổ phần	43.141

3. Phương pháp so sánh P/E

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần tại 31/12/2021	P/E (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	7.436	19,8
2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	3.467	18,0
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,15	2,3
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	0,44	17,5
Hệ số bình quân (Lần)						14,4

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
EPS lũy kế 4 quý tại ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	4.622
Hệ số bình quân P/E của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	14,4

Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/E	(a)*(b)	đồng/cổ phần	66.533
---	---------	-----------------	--------

4. Kết luận

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)
Phương pháp giá trị sổ sách	14.124
Phương pháp so sánh P/B	43.141
Phương pháp so sánh P/E	66.533

T.C.P *